

BỘ Y TẾ  
VIỆN SỐT RÉT-KST-CT  
QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 9b

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

Kính gửi: Công Thông tin điện tử Bộ Y tế

Tên bên mời thầu: Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn.

Địa chỉ: Khu vực 8, Phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 056.3846571 Fax: 056.3846571

Đề nghị Báo đấu thầu đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu với nội dung sau:

1. **Tên dự án:** Mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư tiêu hao từ nguồn thu dịch vụ kỹ thuật y tế của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn.

2. **Tên gói thầu:** Gói 12- 15 danh mục dụng cụ lấy máu, vật tư y tế tiêu hao thông thường.

3. **Số thông báo mời thầu:** 20210726447-00.

4. **Giá gói thầu:** 112.290.000 đồng.

5. **Giá trúng thầu:** 110.165.000 đồng.

6. **Nhà thầu trúng thầu:** Công ty TNHH Trang thiết bị Y tế Begin.

7. **Loại hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói.

8. **Thời gian thực hiện hợp đồng:** 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

9. **Quyết định phê duyệt:** 149/QĐ-VSR, ngày 27/7/2021 của Viện trưởng Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn

10. **Thông tin về các hàng hóa thuộc gói thầu:**



TT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
1	Băng keo cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485:2016.</li> <li>- Hàng hóa mới 100% được sản xuất năm 2021 trở lên.</li> <li>- Hạn sử dụng: <math>\geq</math> 12 tháng kể từ ngày nhận hàng hóa.</li> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 5.</li> <li>- Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và nghị định 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018: là trang thiết bị y tế thuộc loại A.</li> <li>- Lớp bông và gạc đã vô trùng.</li> <li>- Lớp băng dính có độ co giãn, thoáng khí và có thể lột bỏ dễ dàng</li> <li>- Đóng gói: 1 miếng/túi; 100 miếng/hộp.</li> </ul>	Miếng	Elastic Wound Plaster Sterile 1,8cm x 6cm	An Phú- Việt Nam	15.000	280	
2	Bơm tiêm 3cc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng TCVN ISO 13485:2017/ ISO 13485:2016.</li> <li>- Hàng hóa mới 100% được sản xuất năm 2021 trở lên.</li> <li>- Hạn sử dụng: <math>\geq</math> 12 tháng kể từ ngày nhận hàng hóa.</li> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 6.</li> <li>- Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và nghị định 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018: là trang thiết bị y tế thuộc loại B.</li> <li>- Ống nhựa 3 ml, kim 23 G x 1',</li> <li>- Vô trùng, không độc, không gây sốc.</li> <li>- Đóng gói trong bì nhựa, 100 cái /hộp, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.</li> <li>- Là hàng hóa liên doanh với nước ngoài hoặc do nước ngoài sản xuất.</li> </ul>	cái	BT3-KT-VH	Vinahankook - Việt Nam	15.000	900	
3	Bông thấm nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015/ ISO 9001:2015.</li> <li>- Hàng hóa mới 100% được sản xuất năm 2021 trở lên.</li> <li>- Hạn sử dụng: <math>\geq</math> 12 tháng kể từ ngày nhận hàng hóa.</li> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 5.</li> <li>- Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và nghị định 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018: là trang thiết bị y tế thuộc loại A.</li> <li>- Sợi cotton 100%, vô trùng; Tốc độ hút tối đa 10 giây.</li> <li>- Đóng gói 100 g/gói, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.</li> </ul>	gói	Vật tư y tế tiêu hao	Bảo Thạch- Việt Nam	100	33.000	
4	Cồn y tế 70 độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485:2016.</li> <li>- Hàng hóa mới 100% được sản xuất năm 2021 trở lên.</li> <li>- Hạn sử dụng: <math>\geq</math> 12 tháng kể từ ngày nhận hàng hóa.</li> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 5.</li> <li>- Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và nghị định 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018: là trang thiết bị y tế thuộc loại A.</li> </ul>	lít	VS-4876-14	Bidiphar- Việt Nam	50	33.500	

TT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	DVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên chung quốc tế: Ethanol 70°,</li> <li>- Công thức hóa học: C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>OH.</li> <li>- Thành phần: Cồn y tế được lên men bằng tinh bột (sắn, ngô) hoặc lên men ri đường.</li> <li>- Ethanol phải tinh khiết không có Clo, SO<sub>4</sub>, kim loại nặng, methanol, chất khử.</li> <li>- Đóng gói: 30 lít/can có ghi lô sản xuất, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.</li> </ul>						
5	Đầu côn trắng 0.5-10µl	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485:2016.</li> <li>- Hàng hóa mới 100% được sản xuất năm 2021 trở lên.</li> <li>- Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng kể từ ngày nhận hàng hóa.</li> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 6.</li> <li>- Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và nghị định 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018: là trang thiết bị y tế thuộc loại A.</li> <li>- Bằng nhựa polypropylene.</li> <li>- Tương thích với nhiều loại Micropipet</li> <li>- Đóng gói 1.000 cái/bì, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.</li> </ul>	cái	MF78010411	Ningbo MFLAB Medical Instruments Co.,Ltd - Trung Quốc	15.000	700	
6	Gạc y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015.</li> <li>- Hàng hóa mới 100% được sản xuất năm 2021 trở lên.</li> <li>- Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng kể từ ngày nhận hàng hóa.</li> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 5.</li> <li>- Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và nghị định 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018: là trang thiết bị y tế thuộc loại A.</li> <li>- Được sản xuất từ 100% sợi cotton, có kích thước 10x10cm. Phải đảm bảo các yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời gian chìm trong nước đạt 6s (Chuẩn không quá 10s)</li> <li>+ Chất béo và nhựa tan trong ether đạt 0,1% (Chuẩn không quá 0,3%)</li> <li>+ Mất khối lượng do làm khô đạt 7% (chuẩn không quá 8,5%)</li> <li>+ Tro đạt 0,29% (chuẩn không quá 3%)</li> </ul> </li> <li>- Đóng gói: Bì 100 miếng/gói có ghi lô sản xuất nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.</li> </ul>	gói	Vật tư y tế tiêu hao	Bảo Thạch-Việt Nam	10	94.000	
7	Găng tay cao su	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485:2016.</li> <li>- Hàng hóa mới 100% được sản xuất năm 2021 trở lên.</li> <li>- Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng kể từ ngày nhận hàng hóa.</li> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm: 6.</li> <li>- Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và nghị định</li> </ul>	đôi	Latex Examination Glove	Top Glove Sdn.Bhd-Malaysia	3.500	3.500	

TT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
		169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018: là trang thiết bị y tế thuộc loại A. - Kích cỡ M (Medium), kích thước 94 mm± 3 - Đóng gói: 50 đôi/hộp, có ghi lô sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng.						
8	Khẩu trang Y tế	- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015. - Hàng hóa mới 100% được sản xuất năm 2021 trở lên. - Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng kể từ ngày nhận hàng hóa. - Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 5. - Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và nghị định 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018: là trang thiết bị y tế thuộc loại A. - Khẩu trang được cấu tạo bởi 3 lớp vải không dệt (Non - Women) và tiệt trùng - Chất liệu được làm từ lớp vải tự nhiên với mặt bông mềm mịn, có tính kháng khuẩn cao, không thấm nước và mang lại cảm giác thoáng mát, an toàn cho người sử dụng, không gây kích ứng da - Có các nếp gấp theo chiều dọc và 1 thanh chì giúp ôm khít vào mặt người đeo - Được sản xuất tại Việt Nam sử dụng công nghệ mới nhất hoặc nhập từ nước ngoài. - Khẩu trang có kích thước chuẩn : 9cm x 17cm - Đóng gói: 50 cái/hộp, có ghi lô sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng.	cái	Face Mask 50PCS	USASEN Việt Nam-Việt Nam	5.000	1.180	
9	Nước cất lần 1	- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485:2016. - Hàng hóa mới 100% được sản xuất năm 2021 trở lên. - Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng kể từ ngày nhận hàng hóa. - Là nước tinh khiết loại 1, nguyên chất, không đóng cặn và tạp chất, keo ion, chất hữu cơ, vô cơ hay bất kỳ chất nhiễm bẩn nào khác, là nước cất chất lượng, siêu tinh khiết. Phải đạt các tiêu chuẩn: + Hàm lượng cặn SiO <sub>2</sub> , mg/l ≤ 0,02 + Amoni và muối amoni (NH <sub>4</sub> ), mg/l ≤ 0,00 + Sunfat (SO <sub>4</sub> ), mg/l ≤ 0,4 + Clua (Cl), mg/l ≤ 0,02 + Sắt (Fe), mg/l ≤ 0,01 + Đồng (Cu), mg/l ≤ 0,0001 + Nhôm (Al), mg/l ≤ 0,001 + Độ cứng (Ca + Mg), mg/l ≤ 0,00 + pH 5,5-6,5	lít	Chưa rõ	Bidiphar-Việt Nam	400	14.000	

TT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ dẫn điện riêng, MS.cm-1 <math>\leq 1</math>.</li> <li>+ Tổng chất rắn hoà tan (TDS) <math>\leq 0,5</math></li> <li>- Đóng gói: 10lít/can, có ghi lô sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng.</li> </ul>						
10	Nước cất lần 2 dùng rửa máy và pha loãng dung dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485:2016.</li> <li>- Hàng hóa mới 100% được sản xuất năm 2021 trở lên.</li> <li>- Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng kể từ ngày nhận hàng hóa.</li> <li>- Là nước tinh khiết loại 2, nguyên chất, không đóng cặn và tạp chất, keo ion, chất hữu cơ, vô cơ hay bất kỳ chất nhiễm bẩn nào khác, là nước cất chất lượng, siêu tinh khiết. Phải đạt các tiêu chuẩn:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hàm lượng cặn SiO<sub>2</sub>, mg/l <math>\leq 0,02</math></li> <li>+ Amoniac và muối amoni (NH<sub>4</sub>), mg/l <math>\leq 0,00</math></li> <li>+ Sunfat (SO<sub>4</sub>), mg/l <math>\leq 0,4</math></li> <li>+ Clua (Cl), mg/l <math>\leq 0,02</math></li> <li>+ Sắt (Fe), mg/l <math>\leq 0,01</math></li> <li>+ Đồng (Cu), mg/l <math>\leq 0,0001</math></li> <li>+ Nhôm (Al), mg/l <math>\leq 0,001</math></li> <li>+ Độ cứng (Ca + Mg), mg/l <math>\leq 0,00</math></li> <li>+ pH 5,5-6,5</li> <li>+ Độ dẫn điện riêng, MS.cm-1 <math>\leq 1</math></li> <li>+ Tổng chất rắn hoà tan (TDS) <math>\leq 0,5</math></li> </ul> </li> <li>- Đóng gói: 5 lít/can, có ghi lô sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng.</li> </ul>	lít	Chưa rõ	Bidiphar-Việt Nam	300	16.000	
11	Nước cất pha tiêm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485:2016.</li> <li>- Hàng hóa mới 100% được sản xuất năm 2021 trở lên.</li> <li>- Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng kể từ ngày nhận hàng hóa.</li> <li>- Là dung môi pha chế dung dịch tiêm truyền, vô khuẩn. Trong điều kiện thường giới hạn hành động là 10 vi khuẩn hiếu khí trong 100ml nước.</li> <li>- Nội độc tổ vi khuẩn: không quá 0.25EU/ml. Phải đạt các tiêu chuẩn:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tính chất: Chất lỏng, không màu, không mùi, không vị</li> <li>+ Giới hạn axit kiềm: Không có màu đỏ với dung dịch đỏ methyl và không có màu xanh lam với dung dịch xanh bromothymol.</li> <li>+ Amoni: Không đậm hơn dung dịch amoni 10<sup>-6</sup></li> <li>+ Clorid: Không tủa hoặc đục trong dung dịch AgNO<sub>3</sub> 2%/HCl/15 phút</li> <li>+ Sulfat: Không tủa hoặc đục trong dung dịch BaCl<sub>2</sub> 6,1%/HCl/60 phút.</li> </ul> </li> </ul>	hộp	VD-31298-18	Bidiphar-Việt Nam	5	100.000	

TT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	DVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chất khử: Không mất màu hồng dung dịch <math>\text{KMnO}_4</math> 10%/H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> sôi/5 phút</li> <li>+ Độ vô khuẩn: Không có (-)</li> <li>+ Độ dẫn điện: <math>\leq 4,3 \mu\text{S/cm}</math> ở 20°C</li> <li>- Đóng gói: 100 ống/hộp, có ghi lô sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng.</li> </ul>						
12	Nước muối sinh lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485:2016.</li> <li>- Hàng hóa mới 100% được sản xuất năm 2021 trở lên.</li> <li>- Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng kể từ ngày nhận hàng hóa.</li> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT; là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 5.</li> <li>- Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và nghị định 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018: là trang thiết bị y tế thuộc loại A.</li> <li>- Kháng khuẩn và làm sạch mũi họng</li> <li>- Nước muối sinh lý VP sau khi qua hệ thống lọc đều được chạy qua tia UV để tiêu diệt 99,99% vi khuẩn và loại bỏ tất cả những tạp chất có trong nước</li> <li>- Đóng gói: 500ml/chai, có ghi lô sản xuất nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất, và hạn sử dụng.</li> </ul>	chai	Dung dịch dùng ngoài Natri Clorid 0,9% chai 500ml	Bidiphar-Việt Nam	10	16.000	
13	Ống Serum (ống nắp đỏ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485:2016.</li> <li>- Hàng hóa mới 100% được sản xuất năm 2021 trở lên.</li> <li>- Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng kể từ ngày nhận hàng hóa.</li> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT; là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 5.</li> <li>- Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và nghị định 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018: là trang thiết bị y tế thuộc loại A.</li> <li>- Tube polypropylene 5 ml (75x13ml) trung tính, nắp màu đỏ.</li> <li>- Trong ống có nhiều hạt bi hoặc hình khối, có tẩm hóa chất có tác động kích hoạt làm cho máu đông nhanh hơn.</li> <li>- Sau khi quay ly tâm các hạt này với tỷ trọng đã được xác định tạo thành lớp phân cách ngăn cản tối đa sự tiếp xúc giữa huyết thanh và cục máu.</li> <li>- Đóng gói 500 ống/bi, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.</li> </ul>	ống	SER_24ML MIL3P3N1	Hồng Thiện Mỹ- Việt Nam	15.000	2.200	
14	Ống trắng không nắp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485:2016.</li> <li>- Hàng hóa mới 100% được sản xuất năm 2021 trở lên.</li> <li>- Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng kể từ ngày nhận hàng hóa.</li> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT; là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 5.</li> <li>- Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và nghị định 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018: là trang thiết bị y tế thuộc loại A.</li> </ul>	ống	ONG_35ML NON3N0N0	Hồng Thiện Mỹ- Việt Nam	20.000	580	

TT	Tên hàng hóa, tài sản	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Model	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống 100% nhựa PS (polystyren), không nắp.</li> <li>- Kích thước 13 x 75 (5ml)</li> <li>- Đóng gói 500 ống/bì, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.</li> </ul>						
15	Ống nghiệm có nắp 1,5ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485:2016.</li> <li>- Hàng hóa mới 100% được sản xuất năm 2021 trở lên.</li> <li>- Hạn sử dụng: <math>\geq</math> 12 tháng kể từ ngày nhận hàng hóa.</li> <li>- Phân nhóm theo thông tư 14/2020/TT-BYT: là trang thiết bị y tế thuộc nhóm 5.</li> <li>- Phân loại theo nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và nghị định 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018: là trang thiết bị y tế thuộc loại A.</li> <li>- Tuýp nhựa 1,5ml,</li> <li>- Đóng gói 1.000 cái/bì, nhãn ghi xuất xứ, ngày sản xuất.</li> </ul>	cái	EPD_11.5N0 N3P7N0	Hồng Thiện Mỹ- Việt Nam	4.000	560	

Bình Định, ngày 3 tháng 8 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG



Hồ Văn Hoàng